TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 129/2021/DS-ST
Ngày 29 - 12- 2021
V/v tranh hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Dưỡng

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 331/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 408/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh Tr – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D. Địa chỉ: Đường 30/4, khóm 4, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Tr: Chị Trần Thị L, sinh năm 1984, địa chỉ: Số 20, ấp Bà Đ, xã Lý Văn L, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Chị Đặng Thị Ph; Địa chỉ: Ấp Kinh Ch, xã Quách Phẩm B, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Tống Văn T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Kinh Ch, xã Quách Phẩm B, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Tr, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của chị Tr – chị Trần Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thanh Tr – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm với chị Đặng Thị Ph và anh Tống Văn T vào năm 2018. Thỏa thuận anh T và chị Ph phải thanh toán tiền thức ăn sau cuối mỗi vụ nuôi. Quá trình giao dịch anh T và chị Ph không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Theo đối chiếu công nợ ngày 01/7/2020 anh T và chị Ph còn nợ số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 334.702.000 đồng.

Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh T và chị Ph trả số tiền còn nợ nhưng anh T và chị Ph không thực hiện. Nay chị Nguyễn Thanh Tr yêu cầu anh T và chị Ph trả số tiền mua bán thức ăn còn nợ và khoản lãi phát sinh là 381.743.000 đồng. Trong đó, số tiền vốn là 334.702.000 đồng; lãi tính từ ngày 01/7/2020 đến ngày 01/7/2021, mức lãi là 0,83%/tháng với số tiền là 33.336.000 đồng (12 tháng) và số tiền lãi phát sinh từ ngày 01/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (4 tháng 28 ngày) là 13.705.000 đồng.

Tại đơn xin vắng mặt ngày 28/12/2021 của chị Trần Thị L, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của chị Tr đối với anh T và chị Ph.

Anh Tống Văn T và chị Đặng Thị Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 28/12/2021 chị Trần Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Tống Văn T và Đặng Thị Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Năm 2018 giữa chị Nguyễn Thanh Tr – Chủ Hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D với anh Tống Văn T và chị Đặng Thị Ph có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp và theo bảng đối chiếu công nợ ngày 01/7/2020, Hội đồng xét xử xét thấy, anh T và chị Ph có mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp với chị Tr – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D. Quá trình mua bán, anh T và chị Ph không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, số dư nợ khi kết thúc hợp đồng vào ngày 01/7/2020 anh T và chị Ph còn nợ số tiền mua thức ăn là 334.702.000 đồng, có chữ ký xác nhận dự nợ của anh Tống Văn T tại bảng đối chiếu công nợ tháng 06/2020.

Anh T và chị Ph đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của chị Tr, nhưng anh, chị không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của chị Tr thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, anh T và chị Ph còn nợ chị Tr - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D số tiền 334.702.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr là đúng quy định.

Về yêu cầu trả lãi, xét thấy: Trong thời gian các bên giao dịch mua bán anh T và chị Ph đã không thanh toán tiền đúng thỏa thuận. Sau khi ngừng việc mua bán anh T và chị Ph không trả cho nguyên đơn số tiền nợ trên. Do đó, anh T và chị Ph đã vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự. Theo khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự quy định "*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này*.". Như vậy, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền vốn tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất 0.83%/tháng, cụ thể: 334.702.000 đồng x 0.83%/tháng x 16 tháng 28 ngày (tính từ ngày 01/7/2020 đến 01/7/2021 và từ 01/8/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm) = 47.041.000 đồng là phù hợp, có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thanh Tr không phải chịu, đã dự nộp tạm ứng án phí được hoàn lại. Anh T và chị Ph phải chịu 19.087.000 đồng (381.743.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 2 Điều 244, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 433, Điều 434 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thanh Tr – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D, buộc anh Tống Văn T và chị Đặng Thị Ph trả cho chị Nguyễn Thanh Tr – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D số tiền 381.743.000 đồng (ba trăm tám mươi một triệu bảy trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thanh Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tống Văn T và chị Đặng Thị Ph chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh T và chị Ph còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thanh Tr - Chủ hộ kinh doanh Tân Quang M Đầm D không phải chịu, ngày 28 tháng 10 năm 2021 đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 9.409.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011631 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, được nhận lại. Anh T và chị Ph phải chịu 19.087.000 đồng (mười chín triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng). Anh T và chị Ph chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai